

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2013/TT-BCT

*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013***THÔNG TƯ****Quy định về giải pháp công nghệ và yêu cầu kỹ thuật
trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về giải pháp công nghệ và yêu cầu kỹ thuật trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa như sau.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về giải pháp công nghệ và yêu cầu kỹ thuật trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam, thành viên, Trung tâm thanh toán, Trung tâm giao nhận hàng hóa và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm trang thiết bị cho cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, bảng thông tin giao dịch điện tử, trang thông tin phục vụ hoạt động giao dịch.

2. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm máy chủ, máy tính cá nhân, máy in, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, thiết bị hiển thị thông tin, hệ thống đường truyền,

hệ thống chống sét, hệ thống lưu - phát điện và các trang thiết bị khác phục vụ cho hoạt động giao dịch.

3. Trang thông tin điện tử về giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa là trang thông tin điện tử được thiết lập để phục vụ cho việc cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa.

4. Phần mềm ứng dụng là phần mềm được phát triển và cài đặt trên môi trường phù hợp để thực hiện giao dịch và các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

5. Bảng thông tin giao dịch điện tử là bảng thông tin của Sở Giao dịch hàng hóa gồm những nội dung: khối lượng chào mua, khối lượng chào bán, giá chào mua, giá chào bán, khối lượng khớp, giá khớp, giá đóng cửa phiên ngày hôm trước, giá mở cửa phiên, mức thay đổi giá trong ngày so giá khớp với giá mở cửa phiên; được thể hiện trên màn hình, trang thông tin điện tử hoặc các thiết bị hiển thị khác của Sở Giao dịch hàng hóa.

Điều 3. Yêu cầu chung về Hệ thống công nghệ thông tin

1. Sở Giao dịch hàng hóa, các thành viên Sở Giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán, Trung tâm giao nhận hàng hóa phải trang bị Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa đáp ứng các quy định tại Thông tư này.

2. Hệ thống công nghệ thông tin phải được bảo trì và nâng cấp thường xuyên, kịp thời chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật, đảm bảo cho hệ thống sẵn sàng phục vụ giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa và cung cấp thông tin cho khách hàng.

3. Hệ thống công nghệ thông tin phải được thiết kế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4. Hệ thống công nghệ thông tin phải được thiết kế đảm bảo khả năng phân tách, phát hiện, xử lý sự cố kịp thời.

5. Sở Giao dịch hàng hóa phải đảm bảo khả năng kết nối, trao đổi dữ liệu về Bộ Công Thương khi có yêu cầu.

6. Sở Giao dịch hàng hóa, thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa phải thực hiện các quy định sau đây khi xảy ra sự cố về Hệ thống công nghệ thông tin và không khắc phục được sau 24 (hai mươi bốn) giờ:

a) Thông báo ngay cho các thành viên, khách hàng về tình trạng sự cố của Hệ thống công nghệ thông tin;

b) Lưu trữ, đảm bảo tính toàn vẹn của toàn bộ cơ sở dữ liệu tại thời điểm ngừng giao dịch;

c) Giao dịch sẽ tiếp tục thực hiện ngay sau khi sự cố Hệ thống công nghệ thông tin được khắc phục;

e) Lưu lại toàn bộ báo cáo dưới dạng giấy và điện tử của quá trình tìm hiểu, xử lý sự cố;

g) Báo cáo Bộ Công Thương sự cố Hệ thống công nghệ thông tin và biện pháp cải tiến, khắc phục lỗi kỹ thuật.

7. Trong trường hợp sự cố Hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng, Sở Giao dịch hàng hóa chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu về Hệ thống công nghệ thông tin đối với Sở Giao dịch hàng hóa

1. Hệ thống công nghệ thông tin phải được thiết kế đảm bảo tập trung thông tin, dữ liệu liên quan đến chi tiết giao dịch, thông tin thanh toán, thông tin giao nhận hàng hóa, khách hàng, thành viên hoạt động trên Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Sở Giao dịch hàng hóa phải có đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ trình độ để quản lý, vận hành và giám sát Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm quản trị hệ thống mạng, quản trị các hệ điều hành, bảo mật Hệ thống công nghệ thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu.

3. Sở Giao dịch hàng hóa phải xây dựng một trang thông tin điện tử với địa chỉ xác định trên mạng Internet để công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các quy định tại Mục 3 Chương II của Thông tư này.

4. Sở Giao dịch hàng hóa phải xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật và vận hành Hệ thống công nghệ thông tin tại Sở Giao dịch hàng hóa, gồm các loại:

- a) Hồ sơ khảo sát thiết kế và thuyết minh kỹ thuật của hệ thống;
- b) Tài liệu tự kiểm tra, đánh giá của đơn vị hoặc do cơ quan chuyên môn có chức năng kiểm định xác nhận thiết kế của hệ thống đủ tiêu chuẩn an toàn cho vận hành;
- c) Quy định quy trình quản lý sử dụng hệ thống mạng, sao lưu dự phòng, vận hành hệ thống và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Chương II YÊU CẦU VỀ HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mục 1 YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 5. Yêu cầu chung về hệ thống máy chủ và hạ tầng mạng

1. Sở Giao dịch hàng hóa, thành viên kinh doanh của Sở Giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán, Trung tâm giao nhận hàng hóa phải trang bị hệ thống máy chủ cho Hệ thống công nghệ thông tin:

a) Máy chủ phải có cấu hình phù hợp với yêu cầu của phần mềm cài đặt trên máy chủ và các dịch vụ mà máy chủ đó cung cấp;

b) Các phần mềm ứng dụng phải được duy trì hoạt động trên các máy chủ;

c) Hệ thống máy chủ phải được đặt tại địa chỉ xác định trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hệ thống máy chủ phải đảm bảo hoạt động ổn định và có tối thiểu một máy chủ dự phòng luôn ở trạng thái sẵn sàng trong trường hợp hệ thống chính xảy ra sự cố.

3. Hệ thống máy chủ phải có giải pháp sao lưu dự phòng cho dữ liệu của các ứng dụng nghiệp vụ, dữ liệu giao dịch, khách hàng trên Sở Giao dịch hàng hóa. Các thiết bị sao lưu dự phòng phải chuyên dụng.

4. Hệ thống mạng phải có tối thiểu hai đường truyền của hai nhà mạng khác nhau, một đường truyền chính và một đường truyền dự phòng trong trường hợp đường truyền chính gặp sự cố thì đường truyền dự phòng phải được sử dụng kịp thời, đảm bảo thông tin luôn được thông suốt.

5. Hệ thống máy chủ và hạ tầng mạng phải có khả năng nâng cấp và mở rộng hệ thống.

Điều 6. Yêu cầu chung về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

1. Sở Giao dịch hàng hóa, thành viên kinh doanh của Sở Giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán, Trung tâm giao nhận hàng hóa phải có giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho Hệ thống công nghệ thông tin; đảm bảo tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin giao dịch; đảm bảo bí mật thông tin của tổ chức, khách hàng, giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Việc truy cập hệ thống phải được phân quyền đến từng bộ phận, cá nhân sử dụng để bảo vệ các lớp thông tin khác nhau. Các máy chủ phải được cài đặt, cấu hình để hệ thống có thể lưu vết mọi xâm nhập.

3. Hệ thống công nghệ thông tin phải có biện pháp bảo mật để quản lý truy cập của người sử dụng. Hệ thống phải có khả năng tổ chức, tra cứu tìm kiếm dữ liệu.

4. Thông tin sao lưu dữ liệu trên băng từ, đĩa quang, ổ cứng và các thiết bị lưu trữ khác phải được bảo vệ vật lý trong điều kiện bảo mật và an toàn. Căn cứ vào đặc tính kỹ thuật của từng loại thiết bị lưu trữ để có chế độ tái lưu thích hợp.

Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đối với Sở Giao dịch hàng hóa

1. Sử dụng thiết bị tường lửa để ngăn chặn các tấn công trực tiếp vào các thông tin quan trọng của hệ thống, kiểm soát các thông tin ra vào hệ thống của Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Phải trang bị thiết bị phát hiện và ngăn chặn xâm nhập để ngăn chặn các kết nối trái phép vào các tài nguyên quan trọng trong trường hợp xâm nhập vượt qua được tường lửa.

3. Sử dụng phần mềm chống virus và phần mềm chống phần mềm gián điệp trên tất cả các máy chủ, máy trạm và tại cổng kết nối với các mạng mở.

4. Thực hiện chia tách hệ thống mạng thành các vùng mạng khác nhau theo mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và có chính sách bảo mật cho từng vùng.

5. Phải có biện pháp sao lưu dự phòng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin định kỳ, đảm bảo khôi phục thông tin dữ liệu trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi phát sinh sự cố. Việc sao lưu dự phòng phải được thực hiện hàng ngày.

6. Phải trang bị, tổ chức và sử dụng các thiết bị lưu trữ an toàn cho cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng, đảm bảo an toàn và vận hành theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Mục 2

YÊU CẦU VỀ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

Điều 8. Yêu cầu chung về phần mềm ứng dụng

1. Phần mềm ứng dụng tại Sở Giao dịch hàng hóa, thành viên Sở Giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán, Trung tâm giao nhận hàng hóa phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về thị trường mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa và phù hợp với điều kiện hoạt động, yêu cầu quản lý nghiệp vụ trên Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Giải pháp công nghệ được lựa chọn để xây dựng phần mềm ứng dụng phải đáp ứng khả năng mở rộng giao dịch của thị trường Sở Giao dịch hàng hóa.

3. Phần mềm ứng dụng phải được kiểm thử chặt chẽ trước khi được đưa vào vận hành cả bản chính thức và các bản cập nhật, Sở Giao dịch hàng hóa phải lập biên bản cho mỗi lần kiểm thử.

4. Sở Giao dịch hàng hóa, thành viên Sở Giao dịch hàng hóa sử dụng phần mềm ứng dụng phải thực hiện các yêu cầu về bản quyền phần mềm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Yêu cầu chung về tính năng kỹ thuật của phần mềm ứng dụng

1. Phải có chức năng nhật ký thao tác để lưu vết mọi giao dịch hàng hóa, thanh toán, giao nhận trong quy trình nghiệp vụ tối thiểu trong thời gian 1 (một) năm.

2. Các phần mềm giao dịch hàng hóa phải có khả năng kiểm soát các truy cập về thao tác nghiệp vụ trong giao dịch, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chống sai sót.